

Số: 274/2019/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 09 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2, điều 149, điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 298/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị Hải A

Địa chỉ: Tổ 2, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

2. Anh Phan Chí T

Địa chỉ: Tổ 2, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Hải A và anh Phan Chí T xác nhận tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 06/8/2007. Chị Hải A và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, hay xảy ra cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị Hải A và anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không yêu thương quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Trần Thị Hải A và anh Phan Chí T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị Trần Thị Hải A và anh Phan Chí T có một con chung là Phan Anh H, sinh ngày 26/02/2008. Chị Trần Thị Hải A và anh Phan Chí T thỏa thuận: Chị Trần Thị Hải A có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phan Anh H, sinh ngày 26/02/2008 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phan Chí T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Phan Anh H 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2019 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Hải A và anh Phan Chí T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vấn đề vay nợ: Chị Trần Thị Hải A và anh Phan Chí T không vay nợ Nhà nước, cũng như cá nhân, tổ chức nào.

[5] Về lệ phí Tòa án:

Chị Trần Thị Hải A và anh Phan Chí T thỏa thuận chị Trần Thị Hải A là người chịu lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị Hải A và anh Phan Chí T.

*** Về con chung:**

Chị Trần Thị Hải A có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phan Anh H, sinh ngày 26/02/2008 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phan Chí T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Phan Anh H 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2019 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phan Chí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Phạm Thị Hải A cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phan Chí T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Phạm Thị Hải A phải nộp lệ phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0001416 ngày 01/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS TP. Hạ Long;*
- *UBND phường H;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đức